

Số: 28/2024/QĐST-LĐ

Việt Trì, ngày 10 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Phương Hoa.

Thư ký phiên họp: Bà Dương Thị Thanh Hoa - Thẩm tra viên tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Duy Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 21/2024/TLST-VDS ngày 06 tháng 8 năm 2024 về việc: “Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 31/2024/QĐST-VDS ngày 16 tháng 8 năm 2024; Thông báo mở lại phiên họp số: 37/2024/TB-TA ngày 04/9/2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1986 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu Tg, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ.

Địa chỉ: Đường Nguyễn Tất Thành, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Anh T - Chuyên viên phòng quản lý thu - sổ thẻ (Đề nghị giải quyết vắng mặt)

2. Công ty TNHH S Việt Nam.

Địa chỉ: Lô số 2x khu công nghiệp T, xã T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Cao C, sinh năm 1977 – Cán bộ nhân sự (Đề nghị giải quyết vắng mặt)

3. Chị Lã Thị Y, sinh năm 1984 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 7, xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Tháng 04/2007 chị Lã Thị Y là người quen của chị đã lấy một bộ sơ yếu lý lịch mang tên chị để xin vào làm việc tại Công ty TNHH S Việt Nam. Sau thời gian thử việc chị Y đã được công ty ký Hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội theo quy định. Chị Y được cấp sổ sổ bảo hiểm xã hội số 2508000xxx (mang tên chị Nguyễn Thị Thanh T). Chị Y làm việc tại Công ty TNHH S Việt Nam đến hết tháng 9/2009 thì thôi việc.

Khoảng thời gian từ tháng 5/2007 đến tháng 9/2009 bản thân chị đang làm việc tại Công ty TNHH KE Việt Nam, chị cũng được công ty đóng bảo hiểm xã hội và được cấp sổ sổ bảo hiểm 2508015xxx.

Hiện nay chị có 02 sổ sổ bảo hiểm như trên và có bị trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 05/2007 đến tháng 9/2009.

Nay chị đề nghị Tòa án Tuyên bố Hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty TNHH S Việt Nam và chị Lã Thị Y (ký bằng tên của chị) là vô hiệu, thoái thu thời gian đóng bảo hiểm xã hội của sổ bảo hiểm số 2508000xxx, cấp tại Công ty TNHH S Việt Nam.

Chị nhất trí số tiền thoái thu theo sự tính toán của bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ và đồng ý trả số tiền này cho chị Lã Thị Y.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH S Việt Nam trình bày:

Tháng 5/2007 Công ty có ký hợp đồng lao động với chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu T, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ theo đúng quy định pháp luật.

Sau khi ký hợp đồng, Công ty đã tiến hành đóng BHXH cho chị T theo quy định của pháp luật. Đến hết tháng 09/2009 chị T thôi việc tại Công ty (đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động)

Hiện nay chị Nguyễn Thị Thanh T đề nghị Tòa án giải quyết việc lao động, tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa công ty và chị Nguyễn Thị Thanh T là vô hiệu, thoái thu thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 05/2007 đến tháng 9/2009 vì theo chị T trình bày là có sự lừa dối: Cụ thể là chị Lã Thị Y, sinh năm 1984 đã lấy 01 bộ hồ sơ sơ yếu lý lịch mang tên Nguyễn Thị Thanh T để xin vào làm việc tại Công ty. Thời điểm chị Y đi làm tại Công ty (bằng tên của chị T) thì chị T đang đi làm tại công ty TNHH KE Việt Nam.

Quan điểm của Công ty với yêu cầu giải quyết việc lao động của chị Nguyễn Thị Thanh T như sau: Đề nghị Tòa án giải quyết việc lao động, tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty và chị Nguyễn Thị Thanh T (do chị Lã Thị Y lấy hồ sơ ký) là vô hiệu theo quy định pháp luật, thoái thu bảo hiểm xã hội theo sự tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ, đảm bảo quyền lợi cho Công ty chúng tôi cũng như các đương sự khác.

Hiện nay hồ sơ xin việc của Công nhân thời điểm năm 2007-2010 Công ty không còn lưu giữ nên không cung cấp cho Tòa án được.

Do bận công việc nên đại diện Công ty không thể có mặt tại tòa án tham gia các phiên họp giải quyết việc dân sự được, đại diện Công ty đề nghị Tòa án cho được vắng mặt tại các buổi họp và không có ý kiến thắc mắc gì về việc giải quyết vắng mặt này.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ trình bày:

Qua rà soát bảo hiểm xã hội trên hệ thống, Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ phát hiện trường hợp chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1986 ở xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ có 02 sổ sổ bảo hiểm xã hội, bị trùng thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 05/2007 đến tháng 9/2009, cụ thể:

- Sổ số 1: 2508000xxx cấp tại Công ty TNHH S Việt Nam (do chị Y đi làm tại đây).

- Sổ số 2: 2508015xxx cấp tại Công ty TNHH KE Việt Nam (do chị T trực tiếp đi làm tại đây).

Nay chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày là do thiếu hiểu biết về pháp luật nên đã cho chị Lã Thị Y mượn hồ sơ để đi làm, cụ thể chị Lã Thị Y là người quen của chị Nguyễn Thị Thanh T đã lấy 01 bộ hồ sơ, sơ yếu lý lịch mang tên của chị T để xin vào làm việc tại Công ty TNHH S Việt Nam. Trong thời gian chị Lã Thị Y làm việc dưới tên chị Nguyễn Thị Thanh T tại Công ty TNHH S Việt Nam, thì chị T đang làm việc tại Công ty TNHH KE Việt Nam, vì vậy người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH S Việt Nam và làm việc tại Công ty TNHH S Việt Nam là chị Lã Thị Y.

Đối với việc đóng BHXH: Sau khi công ty và người lao động ký hợp đồng lao động, công ty sẽ gửi hồ sơ, danh sách người lao động đến cơ quan BHXH để làm thủ tục đóng BHXH cho người lao động theo quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Điều này đã dẫn đến việc bà Nguyễn Thị Thanh T có 02 sổ sổ BHXH trùng thời gian đóng BHXH tại 02 nơi làm việc khác nhau.

Quan điểm của Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ về yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Nguyễn Thị Thanh T như sau: Đề bảo đảm quyền lợi cho chị T, đề nghị Tòa án tuyên quyền lợi và nghĩa vụ của các bên như sau:

1. Đồng ý với yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Nguyễn Thị Thanh T.

2. Đề nghị và yêu cầu cơ quan BHXH: Thoái thu thời gian tham gia BHXH của mã số BHXH 2508000xxx, mang tên Nguyễn Thị Thanh T từ tháng 5/2007 đến tháng 9/2009 tại Công ty TNHH S Việt Nam, với số tiền là: 4.722.020đồng (*Bốn triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn không trăm hai mươi đồng*).

Ngoài ra do công việc bận nên BHXH tỉnh Phú Thọ đề nghị được vắng mặt trong phiên họp giải quyết việc dân sự của Tòa án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lã Thị Y trình bày:

Tháng 4/2007 chị có lấy một bộ hồ sơ mang tên Nguyễn Thị Thanh T, là người quen của chị để xin vào làm việc tại Công ty TNHH S Việt Nam do lúc đó chị chưa làm được chứng minh nhân dân. Sau một tháng thử việc, chị được Công ty ký hợp đồng lao động chính thức và đóng bảo hiểm xã hội theo quy định pháp luật. Chị được cấp sổ sổ bảo hiểm 2508000xxx (Mang tên chị Nguyễn Thị Thanh T). Chị làm việc tại Công ty hết tháng 9/2009 thì thôi việc.

Trong thời điểm từ tháng 5/2007 đến tháng 9/2009 chị T đang đi làm tại Công ty TNHH KE Việt Nam, chị T cũng được Công ty đóng bảo hiểm xã hội và được cấp sổ sổ bảo hiểm 2508015xxx.

Hiện nay chị T có hai sổ sổ bảo hiểm và bị trùng thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 5/2007 đến tháng 9/2009.

Chị đồng ý với yêu cầu của chị T đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động đã ký giữa chị (lấy tên chị Nguyễn Thị Thanh T ký) và công ty TNHH S Việt Nam là vô hiệu. Chị hoàn toàn nhất trí với số tiền thoái thu thời gian đóng trùng bảo hiểm xã hội từ tháng 5/2007 đến tháng 9/2009 của sổ sổ bảo hiểm 2508000xxx theo sự tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ. Nếu được trả lại số tiền thoái thu, chị xin nhận.

* Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị: Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 149; Điều 361; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, 132 Bộ luật dân sự 2005; Điều 6; Điều 30 Bộ Luật lao động năm

1994; Điều 50 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 15; Điều 50; Điều 51 Bộ Luật lao động năm 2019;

Áp dụng Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban tNga vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thanh T. Đề nghị Toà án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và Công ty TNHH S Việt Nam (Do chị Lã Thị Y mượn hồ sơ) là vô hiệu, giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và thoái thu bảo hiểm xã hội quy định tại khoản 1 Điều 33 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tháng 5/2007, người lao động và Công ty TNHH S Việt Nam đã ký hợp đồng lao động tại trụ sở Công ty TNHH S Việt Nam tại Lô số 10, khu công nghiệp Thụy Vân, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì theo điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thanh T đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và Công ty TNHH S Việt Nam (Do chị Lã Thị Y mượn hồ sơ ký tên chị) là vô hiệu, xét thấy: Việc chị Lã Thị Y lấy hồ sơ tên chị Nguyễn Thị Thanh T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH S Việt Nam là giả mạo khi giao kết hợp đồng, nên đề nghị của chị T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Sau đó, Công ty TNHH S Việt Nam đã đóng bảo hiểm xã hội cho chị Y (mượn tên chị T) dẫn đến việc chị T có 02 số sổ bảo hiểm xã hội và 02 thời gian đóng bảo hiểm xã hội. Chị T và chị Y đều thừa nhận chị Y là người trực tiếp ký hợp đồng lao động và đi làm tại công ty TNHH S Việt Nam từ tháng 4/2007. Vì việc giao kết hợp đồng giữa chị Y và Công ty TNHH S Việt Nam là vô hiệu, do vậy cần phải thoái thu toàn bộ thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội tại sổ sổ bảo hiểm 2508000xxx, số tiền thoái thu theo tính toán của Cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ là 4.722.020đồng (*Bốn triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn không*

trăm hai mươi đồng), trả lại cho người lao động thực tế là chị Lã Thị Y là phù hợp.

[3] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 149; Điều 361; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, 132 Bộ luật dân sự 2005; Điều 6; Điều 30 Bộ Luật lao động năm 1994; Điều 50 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 15; Điều 50; Điều 51 Bộ Luật lao động năm 2019; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thanh T .

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động là Công ty TNHH S Việt Nam với người lao động chị Nguyễn Thị Thanh T (do chị Lã Thị Y mượn hồ sơ để ký) là vô hiệu toàn bộ.

- Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ: Thoái thu thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 5/2007 đến tháng 9/2009 của sổ bảo hiểm xã hội số 2508000xxx, cấp tại Công ty TNHH Sesshin Việt Nam, mang tên Nguyễn Thị Thanh T. Số tiền thoái thu căn cứ theo sự tính toán Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ là 4.722.020đồng (*Bốn triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn không trăm hai mươi đồng*), trả lại cho chị Lã Thị Y.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số 0006215 ngày 01/8/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày tính từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ có quyền

kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày
Tòa án ra quyết định

Nơi nhận:

- VKSNS thành phố Việt Trì;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên
quan;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Phương Hoa